

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUẢNG NAM**

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sau khi sáp nhập Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam và Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGD&ĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông Dân tộc nội trú;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-SGD&ĐT ngày 30/12/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của bộ phận tài vụ trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THPT Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THPT Quảng Nam (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, Tổ công tác, các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo trường;
- TTrND; Đoàn TN, Hội CTĐ, Hội KH;
- Niêm yết bảng tin; Website nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Đăng Thề

thevd-25/07/2026 16:24:37-thevd-thevd-thevd

Đơn vị: Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THPT Quảng Nam
Chương: 422 – Loại 70 – Khoản 74

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-DTNTQN ngày 20/01/2026 của Hiệu trưởng trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THPT Quảng Nam)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao
	Dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	30,554,414
I	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	13,984,447
1	Quỹ tiền lương (theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng)	11,231,527
	Trong đó:	
	Nguồn Trung ương phân bổ thực hiện MLCS 1.490.000 đồng (*)	139,845
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố phân bổ để thực hiện mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng (**)	4,079,828
2	Dự toán phân bổ chi hoạt động và giảng dạy	2,752,920
	Trong đó: Nguồn Trung ương bổ sung (*)	32,803
II	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	16,569,967
1	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	0
2	Cấp bù học phí do thực hiện chính sách miễn, giảm theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	469,500
3	Kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa	100,000
4	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học, sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất	0
5	Kinh phí tổ chức ôn tập cho học sinh người DTTS tham dự kỳ thi THPT quốc gia (theo NQ số 06/2024/NQ-HĐND Quảng Nam cũ)	385,714
6	Chế độ đối với học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT/BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	0
7	Chính sách hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập đối với học sinh theo Nghị quyết 50/2025/NQ-HĐND	0
8	Chính sách hỗ trợ phục vụ nấu ăn cho học sinh theo Nghị quyết 50/2025/NQ-HĐND	246,402
9	Phụ cấp ưu đãi giáo viên giảng dạy người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP	0
10	Chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở đối với học sinh bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP	0
11	Chính sách hỗ trợ các trường THPT có tổ chức nấu ăn, ở tập trung theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP	0
12	Chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú và trường PTDTNT	

	theo NĐ 66/2025/NĐ-CP	14,080,000
13	Chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh theo 202/2018/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng	0
14	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	405,474
15	Tiền lương lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	111,877
16	Hỗ trợ tiền thuê phòng học trong thời gian triển khai Dự án cải tạo, nâng cấp trường	275,000
17	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (tính chất 18)	496,000

thevd-25/07/2026 16:24:37-thevd-thevd-thevd